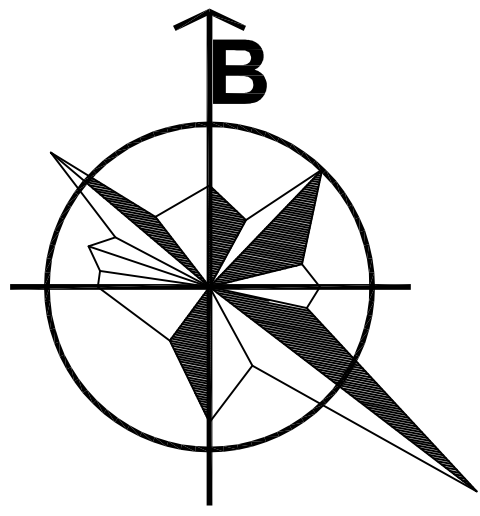


TỈNH THÁI NGUYÊN - PHƯỜNG SÔNG CÔNG

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU NHÀ Ở XÃ HỘI SÔNG CÔNG, PHƯỜNG SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

BẢN ĐỒ SỬ DỤNG ĐẤT QUY HOẠCH

TỶ LỆ: 1/500



Bảng thống kê chia lô						
TT	Tên lô/ô	Diện tích	Mật độ	Diện tích đất xây dựng	Số tầng	Hệ số sử dụng đất
A	LK 01	1.347,70	99,60%	1.342,27	5	7.453,00
1	lk115	90,00	100,00%	90,00	5	495
2	lk114	82,00	100,00%	82,00	5	507
3	lk113	90,00	100,00%	90,00	5	495
4	lk112	90,00	100,00%	90,00	5	495
5	lk111	90,00	100,00%	90,00	5	495
6	lk110	90,00	100,00%	90,00	5	495
7	lk109	90,00	100,00%	90,00	5	495
8	lk108	90,00	100,00%	90,00	5	495
9	lk107	90,00	100,00%	90,00	5	495
10	lk106	90,00	100,00%	90,00	5	495
11	lk105	95,20	94,33%	90,30	5	511
12	lk104	90,00	100,00%	90,00	5	495
13	lk103	90,00	100,00%	90,00	5	495
14	lk102	90,00	100,00%	90,00	5	495
15	lk101	90,00	100,00%	90,00	5	495
B	LK 02	872,30	96,43%	841,12	5	4.698,00
1	lk209	90,00	100,00%	90,00	5	495
2	lk208	90,00	100,00%	90,00	5	495
3	lk207	90,00	100,00%	90,00	5	495
4	lk206	90,00	100,00%	90,00	5	495
5	lk205	90,00	100,00%	90,00	5	495
6	lk204	152,30	79,53%	121,10	5	738
7	lk203	90,00	100,00%	90,00	5	495
8	lk202	90,00	100,00%	90,00	5	495
9	lk201	90,00	100,00%	90,00	5	495
C	LK 03	830,40	98,39%	817,05	5	4.485,00
1	lk309	90,00	100,00%	90,00	5	495
2	lk308	90,00	100,00%	90,00	5	495
3	lk307	90,00	100,00%	90,00	5	495
4	lk306	90,00	100,00%	90,00	5	495
5	lk305	90,00	100,00%	90,00	5	495
6	lk304	90,00	100,00%	90,00	5	495
7	lk303	90,00	100,00%	90,00	5	495
8	lk302	90,00	100,00%	90,00	5	495
9	lk301	110,40	87,91%	97,10	5	525
D	Tổng	3.050,40		3.000,45		16.636,00
						33,00
						5,45

- KÝ HIỆU:
- ĐẤT NHÀ Ở CHUNG CƯ
 - ĐẤT BÀI ĐỒ XE
 - ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG
 - ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ
 - RANH LỘ ĐẤT NHÀ Ở XÃ HỘI
 - RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
 - ĐƯỜNG GIAO THÔNG
 - CHỈ GIỚI XÂY DỰNG

CHỈ GIỚI XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NHÀ Ở LIÊN KẾ, BÀI ĐỒ XE, CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG TRỪNG CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ, KHOẢNG LUI 0M

CHỈ GIỚI XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CHÍNH NHÀ Ở CHUNG CƯ: KHỎI ĐỀ TRỪNG CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ, KHOẢNG LUI 0M, KHỎI THÁP LUI 6M SÓ VỚI CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ

BẢNG THỐNG KÊ TỔNG HỢP CHUNG CƯ NHÀ Ở XÃ HỘI						
TT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích đất m ²	Mật độ xây dựng (%)	Tăng cao tối đa	Số dân
a	Đất xây dựng công trình chung cư	LK	22.968,00	5.470,00	27	129.558
b	Đất xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật	BDX	592,71	237,08	2	474
c	Đất xây dựng công trình bãi đỗ xe	LK	2.092,33	2.092,33	5	10.462
d	Đất cây xanh	LK	4.877,54			
e	Đất cây xanh cách ly	LK	1.532,08			
f	Đất giao thông và sân nội bộ	OXH	8.403,34			
Hệ số sử dụng đất của lô chung cư ở xã hội						
			33,96	%		
			5,65	lần		
			27	tầng		
			1	tầng		
			26	tầng		
			5.470,00	m ²		
			23,92	%		
			4.280,00	m ²		
			119.720,00	m ²		
			79.512,00	m ²		
			66,41%			
			21,24%			

BẢNG THỐNG KÊ TỔNG HỢP QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT									
TT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích đất m ²	Tỷ lệ	Mật độ xây dựng (%)	Tăng cao tối đa	Hệ số sử dụng đất	Diện tích đất xây dựng công trình	Số lô/số căn
1	Đất ở	LK	26.018,40	80,99	87,91-100	5,00	4,86-6,45	10.849,81	146.194
1.1	Đất ở thương mại thấp tầng	LK 01	1.347,70	99,60%	5,00	5,62-6,45		3.050,40	16.636
		LK 02	872,30	0,96	5,00	5,04-5,62			
		LK 03	830,40	0,98	5,00	4,86-5,62			
1.2	Đất chung cư ở xã hội	OXH	22.968,00	71,50	33,96	27,00	5,641	7.799,41	129.558
a	Đất xây dựng công trình chung cư		5.470,00			27,00	5.470,00	118.622	
b	Đất xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật		592,71			2,00	237,08	474	
c	Đất xây dựng công trình bãi đỗ xe		2.092,33			5,00	2.092,33	10.462	
d	Đất cây xanh		4.877,54						
e	Đất cây xanh cách ly (thành lan diện)		1.532,08						
f	Đất giao thông và sân nội bộ		8.403,34						
2	Đất bãi đỗ xe (cho đất ở thương mại)	BDX 01	457,00	1,42					
3	Đất cây xanh (cho đất ở thương mại)	CXCC 01	297,63	0,93					
4	Đất giao thông		5.352,17	16,66					
Tổng			32.125,20	100,00					
Hệ số sử dụng đất toàn khu			4,55	lần					
Mật độ xây dựng gộp toàn khu			33,77	%					

CƠ QUAN CHẤP THUẬN:

UBND PHƯỜNG SÔNG CÔNG

(Kèm theo Văn bản số : /VB-UBND ngày tháng năm 2026)

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

PHÒNG XÂY DỰNG, NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Báo cáo thẩm định số : /BCKQTĐ ngày tháng năm 2026)

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN LONG BÌNH 2

(Kèm theo Tờ trình số : /TTR-LB2 ngày tháng năm 2026)

CÔNG TRÌNH - ĐẠ ĐỐC

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU NHÀ Ở XÃ HỘI SÔNG CÔNG, PHƯỜNG SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

TÊN BẢN VẼ:

BẢN ĐỒ SỬ DỤNG ĐẤT QUY HOẠCH

BẢN VẼ: QH.04	GHEP: 01 TỜ A0	TỶ LỆ: 1/500	THÁNG /2026
THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN THÀNH TRUNG		
CHỦ TRÌ TK	THS.KS. NGUYỄN TIẾN THÀNH		
CN. ĐỒ ÁN	THS.KS. NGUYỄN TIẾN THÀNH		
TRƯỞNG PHÒNG	KS. NGUYỄN TRUNG NGHĨA		
Q.L. KỸ THUẬT	KTS. NGUYỄN DƯƠNG		

GIÁM ĐỐC:

KS. NGUYỄN THÀNH TRUNG

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH PHÚ THO

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG CTN

Địa chỉ: số nhà 125, Đường Tôn Đức Thắng, phường Vĩnh Phúc, Quận Phú Thọ

Tel: 0972.730438 - Fax:

TÊN CÔNG TRÌNH: QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU NHÀ Ở XÃ HỘI SÔNG CÔNG, PHƯỜNG SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN	1A0
TÊN ĐỒ ÁN: BẢN ĐỒ SỬ DỤNG ĐẤT QUY HOẠCH	QH.04